

Số: 225/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

- Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

Huy động được sự vào cuộc và xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp chủ yếu để các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 7/7 huyện, thành phố đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 04 tuổi; duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi.

- Duy trì 4/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; 3/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 1/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Phấn đấu 30% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 6% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 2/7 huyện, thành phố được công nhận danh hiệu huyện, thành phố học tập.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Phấn đấu 7/7 huyện, thành phố đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- Phấn đấu 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phấn đấu 4/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.
- 40% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 7% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 4/7 huyện, thành phố được công nhận danh hiệu huyện, thành phố học tập.

- Phân đầu tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

- Hàng năm tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội.

2. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

- Triển khai các tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; tiêu chí công dân học tập; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân.

- Triển khai thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; ban hành các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa.

+ Trường Đại học Tân Trào: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

+ Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

+ Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

+ Các thiết chế văn hoá: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

- Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử, các ứng dụng truyền hình của các đài phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện, thành phố.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên

- Đối với Trung tâm GDTX-HN tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX các huyện

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh phổ thông, gắn với thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học viên.

+ Tích cực tổ chức giảng dạy các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn giúp cho người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực trong đời sống xã hội, mở các lớp giáo dục về kỹ năng sống cho thanh, thiếu niên và những người có nhu cầu.

+ Phối hợp với trường trung cấp, trường cao đẳng cùng các đơn vị có liên quan để tổ chức giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông kết hợp với dạy nghề cho học viên, tổ chức học tập nâng cao trình độ văn hóa cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Đối với Trung tâm học tập cộng đồng

+ Trung tâm học tập cộng đồng tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các lớp cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ, xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.

+ Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

+ Nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm ở một số xã để triển khai nhân rộng trong tỉnh.

- Đối với Trung tâm Ngoại ngữ - tin học, Trung tâm giáo dục kỹ năng sống, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập

+ Tiếp tục mở rộng quy mô, mạng lưới các Trung tâm Ngoại ngữ - tin học, Trung tâm giáo dục kỹ năng sống, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân.

+ Khuyến khích các trung tâm ngoại ngữ tin học chủ động, tích cực hợp tác với các tổ chức giảng dạy và khảo thí ngoại ngữ uy tín trên thế giới trong việc xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, cấp văn bằng chứng chỉ đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế.

5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

- Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh theo năm và giai đoạn, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của địa phương, dòng họ.

- Chủ động, tích cực xây dựng Thành phố Tuyên Quang tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) điều hành.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cùng các tổ chức, đoàn thể có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp Hội Khuyến học tỉnh triển khai tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương tiêu biểu về tự học thành tài, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá về thực hiện nhiệm vụ và công tác phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 và đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

- Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề ngắn hạn với các nghề truyền thống gắn với sản xuất, kinh doanh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan triển khai kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập. Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài Phát thanh Truyền hình tổ chức tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các phóng sự, chuyên đề về tập thể, cá nhân điển hình, tấm gương tự học, tự bồi dưỡng thành tài, tích cực học tập suốt đời tham gia xây dựng xã hội học tập.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc tại các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, kế hoạch, đề án khác liên quan; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên đầy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tham gia giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

9.1. Tỉnh đoàn Tuyên Quang

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

9.2. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập gắn với thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Tuyên Quang có trí tuệ, có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng, có khát vọng vươn lên”; tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa biết chữ ra các lớp xóa mù chữ.

10. Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền thông qua hệ thống hội khuyến học các cấp; đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

- Triển khai thực hiện đánh giá công dân học tập; nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn triển khai ở địa phương.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 ở địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng tỉnh đến năm 2030.

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ trước ngày 05/12 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

